TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 05/2024/DS-ST
Ngày: 24 - 5 - 2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu.
Các hội thẩm nhân dân: 1 Ông Trần Thanh Tùng;
2. Bà Lê Thị Nhung.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Diệu Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2024/TLST- DS ngày 17 tháng 11 năm 2023, về việc *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản* . Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST - DS ngày 02/04/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2024/QĐST - DS ngày 26/04/2024**,** giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị D, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn B, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Bà Dương Thị H, sinh năm: 1972;

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn B, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt Bà D, bà H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 10 năm 2020, bản tự khai ngày 29 tháng 2 năm 2024 cũng như quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là Bà Đỗ Thị D trình bày:

Ngày 12/5/2016 Bà Đỗ Thị D có cho Bà Dương Thị H vay số tiền là 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng)* để đảo nợ ngân hàng, thời hạn vay là 15 ngày. Hai bên thỏa thuận lãi 2%, khi vay bà H là người viết giấy vay nợ, hẹn đến 27/05/2016 sẽ trả, đến hẹn bà Đỗ Thị D đòi nợ nhiều lần thì Bà Dương Thị H trả cho Bà D 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)* tiền gốc và trả cho bà Dung tiền lãi tổng bằng 6.400.000đ *(Sáu triệu bốn trăm ngàn đồng)*. Số nợ còn lại Bà H nợ Bà D là 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)*. Bà D đã đòi nhiều lần nhưng bà H không trả.

Vì vậy bà Đỗ Thị D đề nghị Tòa án buộc Bà Dương Thị H phải trả số tiền còn lại là 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)* cho Bà D, Bà D không yêu cầu bà H phải trả khoản tiền lãi còn thiếu.

Tại bản tự khai ngày 17 tháng 11 năm 2023 Bà Dương Thị H trình bày:

Vào khoảng năm 2016 bà H không nhớ chính xác ngày tháng, bà có vay của Bà D với số tiền là 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng)* để đảo nợ ngân hàng, bà H hứa vay trong 15 ngày sau đó bà H đã trả 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)*, còn số tiền 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)* Bà D bảo bà H nếu để lại thì tính lãi 3.000đ/1 triệu/1 ngày. Bà H đã trả được cho Bà D 9.400.000đ *(Chín triệu bốn trăm ngàn đồng)* tiền lãi. Bà H thừa nhận đúng hiện nay bà H còn nợ Bà D số tiền gốc là 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)* nhưng bà H không đồng ý trả 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)* cho Bà D theo đơn khởi kiện Bà D yêu cầu vì bà H cho rằng bà đã trả nhiều lãi cho Bà D rồi. Nếu Bà D chấp nhận, bà sẽ đồng ý trả cho Bà D số tiền là 10.000.000đ *(Mười triệu đồng).*

Tại phiên tòa Bà D vẫn giữ nguyên quan điểm như yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Bà Dương Thị H phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc là 20.000.000 *(Hai mươi triệu đồng) cho bà*, bà không yêu cầu tính tiền lãi.

Tại phiên tòa bà H vẫn giữ nguyên quan điểm như bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bà không đồng ý trả số tiền nợ là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), vì bà cho rằng Bà D đã lấy nhiều tiền lãi rồi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1].Về tố tụng: Bà Đỗ Thị D khởi kiện yêu cầu bà Dương Thị H thanh toán số tiền nợ bà H đã vay của bà, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bà Dương Thị H có hộ khẩu và nơi cứ trú tại khu phố A, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

[2].Về nội dung:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Đỗ Thị D vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu bà Dương Thị H phải thanh toán số tiền nợ gốc cho bà là 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)*, Bà D không yêu cầu tính lãi. Xét giấy vay tiền thì thấy ngày 12/5/2016 bà Dương Thị H ghi giấy vay tiền của bà Đỗ Thị D với số tiền là 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng)*, thời hạn vay là 15 ngày. Trong giấy vay tiền hai bên không ghi thỏa thuận lãi, hẹn đến 27/05/2016 sẽ trả, đến hẹn bà Đỗ Thị D đòi nợ nhiều lần thì bà Dương Thị H trả cho Bà D số tiền 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)* tiền gốc. Số nợ còn lại Bà H nợ Bà D là 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)*. Bà D đã đòi nhiều lần nhưng bà H không trả.

Quá trình giải quyết vụ án Bà Dương Thị H cũng thừa nhận việc có nợ Bà Đỗ Thị D số tiền là 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng)*, để đảo nợ ngân hàng, bà H hứa vay trong 15 ngày sau đó bà H đã trả 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)* còn số tiền 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)*. Nhưng hiện tại bà H không đồng ý trả cả 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) là do Bà D đã lấy nhiều tiền lãi của bà H. Như vậy thực tế có việc Bà Dương Thị H vay tiền của bà Đỗ Thị D và bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Bà D. Nguyên đơn là Bà Đỗ Thị D yêu cầu bà H phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) là phù hợp và có căn cứ chấp nhận. Về lãi suất nguyên đơn Bà D không yêu cầu tính, đây là quyền tự định đoạt của đương sự nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với việc Bà Dương Thị H trình bày là đã trả lãi cho Bà D quá nhiều và phải trả lãi theo ngày với mức 3.000đ (ba nghìn đồng)/ngày/ một triệu. Tuy nhiên bà H không có giấy tờ gì để chứng minh việc bà đã trả lãi cho Bà D với mức 3.000đ/ngày/một triệu, nên không có cơ sở xem xét. Nguyên đơn Bà D thừa nhận mặc dù trong giấy vay không ghi thỏa thuận lãi suất, nhưng hai bên thỏa thuận miệng là lãi suất 2 %/tháng, bà H mới trả cho bà được 6.400.000đ (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền lãi từ ngày vay đến nay. Như vậy chứng tỏ hai bên cũng có thỏa thuận lãi và có trả lãi cho nhau. Tuy nhiên trong đơn khởi kiện cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Đỗ Thị D không yêu cầu tính lãi đối với khoản tiền bà H vay, việc không yêu cầu tính lãi là quyền tự định đoạt của đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

***[3].*Về án phí:** Bà Dương Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá nghạch theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, điều 466 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Đỗ Thị D. Buộc bị đơn bà Dương Thị H phải trả cho bà Đỗ Thị D số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành án, thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền và thời gian chưa thi hành án, mức lãi suất chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự hoặc khi pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Bà Dương Thị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 1.000.000đ*(Một triệu đồng)*.

Trả lại bà Đỗ Thị D số tiền tạm ứng án phí là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tại phiếu thu số: AA/2022/0000671 ngày 17/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bà Đỗ Thị D, bà Dương Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**